

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày: 22/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tổng Văn Nghiễn và bà Lò Thị Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng Thị D**; tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1974, tại: Xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A D (đã chết) và con bà Thào Thị M (đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với Tráng A C (đã chết) và chung sống như vợ chồng với Mùa A T, sinh năm 1950 và có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021, tạm giam từ ngày 28/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị D: Bà Lường Thị Thom - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo Giàng Thị D: Ông Thào A Thu, sinh năm 1992, cư trú: Khôi Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Vàng A K**; tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1977, tại: Xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Vàng Trừ G, sinh năm 1947 (đã chết) và con bà Giàng Thị C, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Giàng Thị X, sinh năm 1978 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021, tạm giam từ ngày 28/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A K: Bà Nguyễn Thị Thương, Luật sư - Thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 24/6/2021 bị cáo Vàng A K đến nhà bị cáo Giàng Thị D trú tại bản P, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khi bị cáo Vàng A K đến nhà thì bị cáo Giàng Thị D nhờ bị cáo Vàng A K đi sê gổ giúp, bị cáo Vàng A K nói “nếu không có ma túy sử dụng thì không có sức xẻ gổ”, bị cáo Giàng Thị D nói “thế thì anh em mình cùng nhau đi xuống khu vực Tuần Giáo tìm mua Heroine. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, các bị cáo đi ra đường thì gặp hai người đàn ông không quen biết điều khiển hai xe máy đi tìm mua con dê. Các bị cáo nhờ hai người đàn ông này chở đến khu vực bản C, xã Q, huyện T thì xuống xe. Các bị cáo đi bộ một đoạn đường thì gặp một người đàn ông không quen biết giống người nghiện chất ma túy, qua trao đổi người đàn ông đó nói có Heroine bán. Bị cáo Giàng Thị D lấy 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) đưa cho bị cáo Vàng A K đồng thời bị cáo Vàng A K cũng lấy ra 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cộng lại đưa cho người đàn ông đó là 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*), người đàn ông nhận tiền rồi lấy 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh đưa cho bị cáo Giàng Thị D. Việc trao đổi mua bán Heroine chỉ có các bị cáo với người đàn ông đó biết với nhau, không cân xác định khối lượng. Khi mua được Heroine, các bị cáo đi ngược một đoạn đường về phía M, xã Q, huyện T thì gặp hai người đàn ông không quen biết điều khiển hai xe máy. Các bị cáo nhờ hai người đàn ông này chở về đến nhà bị cáo Giàng Thị D. Khi đến nhà bị cáo Giàng Thị D khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, các con của bị cáo Giàng Thị D đi ngủ hết, bị cáo Giàng Thị D lấy gói Heroine ra đưa cho bị cáo Vàng A K dùng dao lam cắt chia thành 12 phần, bị cáo Giàng Thị D dùng mảnh nilon màu hồng gói lại thành 12 gói Heroine, số Heroine dư thừa một ít thì bị cáo Vàng A K mang ra ngoài sử dụng hết. Gói Heroine xong bị cáo Giàng Thị D cất giấu 12 gói Heroine tại nhà bếp của bị cáo. Đến 07 giờ sáng ngày 25/6/2021 thì có một người đàn ông không quen biết đến gặp bị cáo Giàng Thị D mua Heroine, bị cáo Vàng A K nói bán cho người đàn ông đó 01 gói Heroine giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Đến 08 giờ 40 phút ngày 25/6/2021 bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo và Công an xã P, huyện T đến làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Giàng Thị D và bị cáo Vàng A K 11 gói Heroine. Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng có khối lượng 0,52 gam Heroine (trừ 0,09 gam gửi

làm mẫu giám định) còn lại 0,43 gam Heroine, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 767/GĐ-PC09 ngày 06/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Thị D, Vàng A K gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị D và Vàng A K là 0,52 gam”*.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS-TG ngày 09 tháng 9 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố các bị cáo Giàng Thị D và Vàng A K về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Thị D theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vàng A K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không phạt bổ sung đối với bị cáo Vàng A K theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong chứa 0,43 gam Heroine vật chứng còn lại của vụ án, 11 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; trả lại cho bị cáo Giàng Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị D: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, nhận thức hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án khởi điểm của khung hình phạt, không phạt bổ sung bằng tiền, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị D.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A K: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, nhận thức hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng mức án khởi điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A K.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Khoảng hơn 17 giờ ngày 24/6/2021, bị cáo Giàng Thị D góp 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) và bị cáo Vàng A K góp 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cùng nhau mua 01 gói Heroine với số tiền là 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm đồng*) của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản C, xã Q, huyện T. Mua được Heroine các bị cáo mang về nhà bị cáo Giàng Thị D chia thành 12 gói nhỏ, số Heroine dư thừa một ít thì bị cáo Vàng A K mang ra ngoài sử dụng hết. Đến 07 giờ sáng ngày 25/6/2021 các bị cáo đã bán 01 gói Heroine cho người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Đến 08 giờ 40 phút ngày 25/6/2021 bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo và Công an xã P, huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ của các bị cáo 11 gói Heroine. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Giàng Thị D, Vàng A K đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,52 gam. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Giàng Thị D và bị cáo Vàng A K phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, cùng nhau tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Giàng Thị D từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên, không được đi học ở nhà lao động sản xuất nông nghiệp; năm 1997 chung sống như vợ chồng với Tráng A C sinh được 05 người con chung; sau khi anh Tráng A C chết, năm 2012 chung sống như vợ chồng với ông Mùa A T sinh được 02 người con chung. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật. Bị cáo Vàng A K từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên, không được đi học ở nhà lao động sản xuất nông nghiệp; năm 2011 nghiện chất ma túy. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp bị cáo Vàng A K cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo là sản xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo: Xét thấy đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo Giàng Thị D chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo Vàng A K là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị đối với các bị cáo: Xét thấy mức án người bào chữa đề nghị cho các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho các bị cáo và người thanh niên đã mua mua túy của các bị cáo cũng như 04 người đàn ông các bị cáo đã đi nhờ để mua ma túy. Do các bị cáo không biết tên, địa chỉ của những người đó; cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong chứa 0,43 gam Heroine vật chứng còn lại của vụ án, 11 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Giàng Thị D theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Ân phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Giàng Thị D và bị cáo Vàng A K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2021.

Xử phạt bị cáo Vàng A K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong chứa 0,43 gam Heroine vật chứng còn lại của vụ án, 11 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; trả lại cho bị cáo Giàng Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- TTTGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương